

Bản án số: 287/2024/DSPT

Ngày: 08/7/2024

V/v: "Tranh chấp hợp đồng bảo
hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quang Hải

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thanh Giang

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Ban - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần
Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà
Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2023/TLPT- DS ngày 03 tháng 10 năm
2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của
Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 201/2024/QĐ-PT ngày 10
tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Xuân H**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Tổng Công ty B1 – Công ty B2.

Trụ sở cũ: A T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Trụ sở mới: 07 L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Xuân V** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty:

2.1 Bà **Vũ Thu T**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2.2 Ông **Nguyễn Trần Phi L**, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 154 đường C, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Người làm chứng:

4.1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bảo Thê C, Tòa T, đường P, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

5. Người kháng cáo: Tổng Công ty B1 – Công ty B2

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Xuân H trình bày:

Ngày 30/8/2019 bà Võ Thị Xuân H và Công ty B2 – Tổng Công ty B1 (gọi tắt BHBV) có ký Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số CTH.D01.OT19.HD534 (BL 81-82), thì BHBV có nhận bảo hiểm 01 xe ô tô hiệu xe MAZDA CX-5 loại 5 chỗ, biển số 68A-100.53 tham gia bảo hiểm vật chất xe ô tô, thuộc quyền sở hữu của bà H với giá trị tham gia bảo hiểm là 800.000.000 đồng. Bà H đã đóng toàn bộ phí bảo hiểm là 14.880.000 đồng và đã được BHBV cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0000544576 (BL 15), Hợp đồng này có hiệu lực và thời hạn bảo hiểm bắt đầu từ 11h30 giờ ngày 30/8/2019 đến 23 giờ 59 phút ngày 29/8/2020. Vào khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 18/3/2020 bà Nguyễn Thị T1 điều khiển xe ô tô chở bà H đi hướng từ cửa 5 Tòa thánh Tây Ninh về cửa 11 của Tòa thánh Tây Ninh, sau khi đi qua cửa số 5 khoảng 50m thì lúc này có xe đi ngược chiều đột ngột rẽ trái nên bà T1 không làm chủ được tay lái nên đã khiến xe đâm vào trụ đèn dẫn đến tai nạn. Hậu quả là xe ô tô biển số 68A.100-53 bị hư hỏng nặng. Ngay sau khi tai nạn xảy ra bà H đã điện thoại báo ngay cho BHBV và Công an giao thông thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử lý. Sau khi làm việc Cơ quan Công an đã giao trả phương tiện cho bà H. Bà H đã đem xe đi sửa chữa và yêu cầu BHBV bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm bà H và Công ty đã ký kết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H yêu cầu Tổng Công ty B1 (B3) phải bồi thường cho bà toàn bộ chi phí sửa chữa xe là 174.001.649 đồng trong đó: + Chi phí sửa chữa xe 164.501.649 đồng

+ Chi phí kéo xe 1.500.000 đồng

+ Chi phí tháo lắp, kiểm tra báo giá thiệt hại 8.000.000 đồng.

Đại diện ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty B1 (BHBV) bà Vũ Thu T trình bày:

BHBV thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về Hợp đồng bảo hiểm mà hai bên đã ký kết.

Qua các biên bản xác minh và chứng cứ cung cấp cho Tòa án, Công ty B3 khẳng định rằng bà Võ Thị Xuân H là người không có bằng lái đã trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 68A-100.53 gây tai nạn tại khu vực nội ô Tòa thánh Tây Ninh. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số: 9998/QĐ-BHBV ngày 29/11/2018 của BHBV thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm: “*BHBV không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau: Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp với loại xe ô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe*”. Vì vậy Công ty không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 174.001.649 đồng của bà H.

Trong trường hợp Tòa án buộc công ty bồi thường cho bà H, thì phía công ty có ý kiến như sau:

- *Đối với chi phí sửa chữa xe 164.501.649 đồng (Hóa đơn bán hàng số 0092711 ngày 05/8/2020):* Một số hạng mục sửa chữa xe ô tô BKS số: 68A-100.53 chưa phù hợp với bản ảnh hiện trường tổn thất (BHBV giải trình chi tiết tại Phụ lục kèm theo Bản tự khai bổ sung 1483/BHBV-PC&KTNB ngày 14/04/2022 và gửi kèm bản ảnh hiện trường có đóng dấu treo của BHBV). Căn cứ biên bản giám định và hình ảnh thiệt hại do BHBV thu thập được, trường hợp Tòa án phán quyết BHBV phải bồi thường thì số tiền sửa chữa hợp lý xe ô tô BKS số: 68A-100.53 là 125.040.982 đồng.

- *Đối với chi phí kéo xe 1.500.000 đồng từ Công an thị xã H về G ngày 26/3/2020 (Hóa đơn bán hàng số 0056237 ngày 26/4/2020):* Căn cứ Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành kèm theo Quyết định số 9998/QĐ-BHBV ngày 29/11/2018 của BHBV: “*Bảo Việt ..bồi thường ... chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất*”: BHBV không có ý kiến gì thêm.

- *Đối với chi phí tháo lắp kiểm tra báo giá thiệt hại 8.000.000 đồng:* BHBV không chấp thuận bồi thường chi phí tháo lắp kiểm tra báo giá thiệt hại với số tiền 8.000.000 đồng thì đây là chi phí tháo dỡ kiểm tra báo giá, chứ không phải là chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế bộ phận của xe; mặt khác đây cũng không phải là chi phí giám định tổn thất nên BHBV không phải chịu trách nhiệm chi trả chi phí giám định tổn thất. Việc kiểm tra xe ô tô BKS số 68A-100.53 tại Chi nhánh T2 –

Công ty cổ phần Ô là do Bà Võ Thị Xuân H tự ý thực hiện, BHBV không có lỗi nên không phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Xuân H về việc buộc Tổng Công ty B1 phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 68A.100.53 số tiền 164.501.649 đồng, chi phí tháo lắp, báo giá, lưu kho xe 8.000.000 đồng, chi phí kéo xe ô tô biển số 68A.100.53 từ Cơ quan Công an thị xã H về Công ty Ô 1.500.000 đồng. Tổng Công ty B1 phải bồi thường cho bà Võ Thị Xuân H tổng số tiền 174.001.649 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H về việc buộc Tổng Công ty B1 bồi thường chi phí kéo xe 1.500.000 đồng từ điểm gây tai nạn về Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 22/5/2023. Bị đơn Tổng công ty B1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét sửa bản án sơ thẩm vì phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm không khách quan, không phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của BHBV

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của BHBV – ông Nguyễn Trần Phi L : Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Đề nghị HĐXX xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Xuân H

Bà Võ Thị Xuân H: Không chấp nhận kháng cáo của BHBV, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:***

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để tuyên xử là đúng quy định.

Với những ý kiến nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ y án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Võ Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu bị đơn Tổng Công ty B1 – Công ty B2 bồi thường chi phí sửa chữa xe là 174.001.649 đồng theo hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới mà hai bên đã ký kết, nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*” theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T1; người làm chứng Nguyễn Thị B, Phạm Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt hoặc có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo: Công ty B1 không đồng ý bồi thường vì cho rằng người điều khiển xe là bà H không có giấy phép lái xe nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Thấy rằng: Bị đơn căn cứ vào lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị B, Phạm Văn S tại các Biên bản xác minh tai nạn (BL 67- 68), Biên bản ghi nhận sự việc (BL 69) do giám định viên BHBV thực hiện cho rằng bà Võ Thị Xuân H (người mặc áo đen) là người trực tiếp điều khiển xe ô tô, ngược lại tại cơ quan Công an lời khai của bà B và ông S không thống nhất trước và sau, bà B thay đổi lời khai là thấy nhìn thấy người phụ nữ mặc áo đen (là bà H) xuống xe trước ra mở cửa bên phía cửa trước bên trái để lôi kéo người bị tai nạn ngồi trong ra bên ngoài từ vị trí vô lăng (lái xe). Xét lời khai người làm chứng của bà B không thống nhất, ông S thì khai không nhớ rõ không xác định được ai là người lái xe gây tai nạn. Theo Kết luận giám định số 5904/KL-KTHS ngày 10/03/2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại thành phố Hồ Chí Minh (BL 206) về giám định 02 tập tin video do Tòa án cấp sơ thẩm trưng cầu giám định theo yêu cầu của BHBV đã kết luận “*không đủ cơ sở kết luận yêu cầu giám định*”.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị T1, bà Võ Thị Xuân H thừa nhận người điều khiển xe ô tô là bà Nguyễn Thị T1, lời khai nhận này hoàn toàn phù hợp với toàn bộ hồ sơ được thu thập tại Công an huyện H – tỉnh Tây Ninh trong đó bao gồm: ***Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 23/3/2020*** (BL 109-110); ***Báo cáo kết luận điều tra giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 23/3/2020*** (BL 115) đã kết luận “3. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông: Nguyễn Thị T1 điều khiển xe ô tô biển số 68A-100.53 tránh người một người phụ nữ đi xe đạp điện đi hướng ngược lại đột ngột chuyển hướng qua trái băng ngang đường nên không làm chủ được tay lái đụng vào trụ đèn số 27”. Bị đơn không có bất cứ yêu cầu hay đề nghị phản bác kết luận của Công an huyện H. Do đó đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị T1 là người điều khiển xe ô tô khi tai nạn xảy ra. Nên BHBV áp dụng nguyên tắc loại trừ phạm vi bảo hiểm để từ chối bồi thường cho bà H là không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc BHBV bồi thường chi phí sửa chữa xe là 164.501.649 đồng.*

Sau khi tai nạn xảy ra xe ô tô bị hư hỏng và nhận lại phương tiện, bà H đưa phương tiện đến Công ty Cổ phần Ô – Chi nhánh T2 để giám định thiệt hại và sửa chữa (theo dự toán thì chi phí sửa chữa toàn bộ hư hỏng là 189.721.745 đồng), do không đồng ý sửa chữa tại đây bà H vận chuyển xe đi sửa chữa tại Công ty H2 có ký kết hợp đồng sửa chữa xe ô tô ký ngày 29/6/2020 (BL 89-90), xuất hóa đơn giá trị gia tăng số: 0092711 (BL 91) với giá trị thanh toán của hợp đồng là 164.501.649 đồng. BHBV chỉ căn cứ thông qua ảnh chụp xe mà không đồng ý một số hạn mục phải thay thế, sửa chữa của công ty H2 và cung cấp phụ lục các hạn mục sửa chữa (BL 151-158) với giá trị sửa chữa chỉ 125.540.982 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ tại điểm 1.1, khoản 1 Điều 13 của Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô ban hành kèm theo Quyết định số: 9998/QĐ-BHBV ngày 29/11/2018 thể hiện “*Bảo Việt chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa thay thế các bộ phận (trường hợp không thể sửa chữa để đảm bảo an toàn kỹ thuật khi vận hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất)*”. Ngoài ra việc bà H tìm đến cơ sở (Garage) sửa chữa rẻ hơn là có lợi cho bị đơn. Do đó, chi phí sửa chữa và thay thế một số thiết bị với số tiền 164.501.649 đồng là phù hợp thuộc trường hợp được bảo hiểm nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền này là có căn cứ chấp nhận.

[4] *Xét yêu cầu buộc bị đơn bồi thường 1.500.000 đồng chi phí kéo xe từ Công an thị xã H về chi nhánh T2 – Công ty cổ phần Ô*

Căn cứ tại điểm 2.2 Khoản 2, Điều 10 Quyết định số 9998/ ngày 29/11/2018 quy định bồi thường thì “*Chi phí cứu hộ vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm của xe đó*” nên chi phí kéo xe

từ công A về G số tiền 1.500.000 đồng (BL 75) là chi phí vận chuyển hợp lý, hơn nữa trong quá trình hòa giải và phiên tòa sơ thẩm người đại diện ủy quyền của B3 cũng đồng ý bồi thường số tiền này nên chấp nhận.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng (BL 78) là chi phí kéo xe từ điểm xảy ra tai nạn về Công an thị xã H, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với số tiền này xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp.

[5] Về yêu cầu bồi thường chi phí tháo lắp xe, kiểm tra báo giá thiệt hại, lưu kho 8.000.000 đồng.

Tại Bảng Quyết toán sửa chữa ngày 29/6/2020 (BL 76) của chi nhánh T2 – Công ty Cổ phần Ô đối với khách hàng Võ Thị Xuân H chủ sở hữu loại xe CX5FL-2WD-20AT-KF, biển số 68A10053 nội dung quyết toán là công Lao động: công kiểm tra, báo giá và lưu kho. Sau khi làm việc tại cơ quan Công an, phía bà H đã thực hiện việc kéo xe về cơ sở sửa chữa theo yêu cầu của BHBV. Mặc dù ngày 23/2/2020 công an thị xã H đã ban hành kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông kết luận người điều khiển xe là bà T1, tuy nhiên tại Biên bản làm việc ngày 31/3/2020 phía Bảo hiểm B1 lại yêu cầu công ty Ô - chi nhánh T2 không được tháo lắp, sửa chữa giữ nguyên hiện trạng nên xe được lưu kho trong một thời gian dài từ cuối tháng 03/2020. Đến ngày 22/6/2020 bà H mới đề nghị Công ty Ô thực hiện việc tháo dỡ kiểm tra xe để sửa chữa là bảo vệ quyền lợi hợp pháp về tài sản của mình, sau khi được Công ty Ô báo giá sửa chữa nhận thấy chi phí sửa chữa quá cao so với khả năng, nên bà H không yêu cầu sửa chữa nữa mà tìm nơi khác chi phí rẻ hơn. Thấy rằng, theo trình bày của BHBV thì khách hàng có quyền lựa chọn nơi sửa chữa và chi phí phù hợp để giảm thiệt hại phát sinh, nên việc bà H không chọn Công ty Ô là phù hợp có lợi cho bị đơn và nguyên đơn vì giảm chi phí sửa chữa. Trong chi phí 8.000.000 đồng có chi phí phải lưu kho tại công ty Ô như nhận trên cũng là lỗi từ phía BHBV. Do đó yêu cầu BHBV bồi thường 8.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên thể hiện Bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ, bị đơn kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: ***Giữ nguyên bản án sơ thẩm.***

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Tổng Công ty B1 – Công ty B2 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Xuân H về việc buộc Tổng Công ty B1 – Công ty B2 phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển số 68A.100.53 số tiền 164.501.649 đồng, chi phí tháo lắp, báo giá, lưu kho xe 8.000.000 đồng, chi phí kéo xe ô tô biển số 68A.100.53 từ Cơ quan Công an thị xã H về Công ty Ô 1.500.000 đồng. Tổng Công ty B1 phải bồi thường cho bà Võ Thị Xuân H tổng số tiền **174.001.649** đồng (*Một trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm lẻ một nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng*).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H về việc buộc Tổng Công ty B1 bồi thường chi phí kéo xe 1.500.000 đồng từ điểm gây tai nạn về Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng Công ty B1 phải chịu 8.700.082 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Xuân H được nhận lại 4.387.500 đồng (*Bốn triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 002844 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Tổng Công ty B1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) theo biên lai số 0001155 ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Bị đơn đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 08/7/2024.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND Q.Ninh Kiều;
- Chi Cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Thái Quang Hải